**ÔN TẬP GIỮA KÌ I. 2023**

**câu 1.** Dựa vào atlat VN trang hành chính hãy xác định tỉnh nào sau đây **không** giáp biển?

A. Đồng Tháp. B.Hải phòng. C. Đà nẵng. D. Bạc Liêu.

**câu 2.** Dựa vào atlat VN trang hành chính hãy xác định những nước nào dưới đây giáp VN trên biển ?

 A. Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia. B. Philippin, Lào, Inđônêxia.

C. Trung Quốc, Mianma, Campuchia D. Philippin, Đôngtimo, Inđônêxia

**câu 3.** Dựa vào atlat VN trang hành chính hãy xác định Điểm cực bắc nước ta thuộc tỉnh nào sau đây

A. Hà Giang. B. Điện biên. C. Khánh Hòa. D. Cà Mau.

**Câu 4.**Vùng biển mà nước ta được đảm bảo để thực hiện chủ quyền là vùng

A. lãnh hải. B. tiếp giáp lãnh hải. C. đặc quyền kinh tế D. thềm lục địa.

**Câu 5.** Nhận định nào sau đây không chính xác về vị trí, lãnh thổ nước ta?

A.Nước ta nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa B.Nước ta nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á.

C.Đường biên giới trên bộ dài nhất với nước Lào. D.Việc thông thương trên bộ với láng giềng khó khăn lớn.

**Câu 6.** Việc thông thương qua lại giữa nước ta với các nước láng giềng chỉ có thể tiến hành thuận lợi ở một số cửa khẩu, vì

A. thuận tiện cho việc đảm bảo an ninh quốc gia. B. phần lớn biên giới nước ta nằm ở miền núi.

C. phần lớn biên giới chạy theo các đỉnh núi. D. là nơi có địa hình thuận lợi cho qua lại.

**Câu 7.** Nhân tố quan trọng nhất làm nước ta **không** có khí hậu nhiệt đới khô hạn như một số nước có cùng vĩ độ là?

A. Nằm ở phía đông nam lục địa Á - Âu. B. Nằm gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

C. Chịu tác động của các khối khí . D. Ở trong khu vực gió mùa châu Á điển hình.

**Câu 8**. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với cấu trúc địa hình Việt Nam?

A. Được tân kiến tạo làm trẻ lại. B. Có sự phân bậc theo độ cao.

C. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam. D. Địa hình núi cao chiếm diện tích lớn.

**Câu 9.** Địa hình nước ta có hai hướng chính là

A. đông bắc - tây nam và vòng cung. B. đông nam - tây bắc và vòng cung.

C. tây bắc - đông nam và vòng cung. D. tây nam - đông bắc và vòng cung.

**Câu 10.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?

A. Địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích. B. Cấu trúc địa hình khá đa dạng, phân bậc rõ rệt.

C. Địa hình của vùng cận nhiệt đới gió mùa. D. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.

**Câu 11.** Nước ta có 4 vùng núi là

A. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, Trường Sơn Nam.

B. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, vùng bán bình nguyên.

C. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Nam, vùng đồi trung du.

D. Đông Bắc, Tây Bắc, Trường Sơn Bắc, vùng đồi trung du.

**Câu 12.** Địa hình đồng bằng sông Hồng

A. thấp trũng ở phía tây, cao ở phía đông. B. cao ở rìa phía tây và tây bắc, thấp dần ra biển.

C. cao ở phía tây, nhiều ô trũng ở phía đông.D. cao ở tây bắc và tây nam, thấp trũng ở phía đông.

**Câu 13**. Bề mặt đồng bằng sông Hồng

A. bị chia cắt thành nhiều ô. B. không còn được bồi tụ phù sa.

C. không có ô trũng ngập nước. D. có nhiều diện tích đất mặn và phèn.

**Câu 14**. Điểm nào sau đây **không** đúng với đồng bằng sông Cửu Long?

A. Được hệ thống sông Mê Kông bồi đắp phù sa. B. Hệ thống đê sông kiên cố phát triển mạnh.

C. Có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. D. Địa hình thấp và phẳng, nhiều vùng trũng.

**Câu 15.** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang Các miền tự nhiên) cho biết đỉnh núi nào sau đây thuộc vùng núi Trường Sơn Bắc?

A. Khoan La San. B. Tây Côn Lĩnh. C.Pu-xai –lai-leng. D. Ngọc Linh

**Câu 16.** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang Các miền tự nhiên ) cho biết đồng bằng nào rộng lớn nhất nước ta?

A **.**Bắc Bộ. B. Nam Bộ. C.Thanh Hóa. D.Quảng Nam.

**Câu17:** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang Các miền tự nhiên ) cho biết Các dãy núi vùng Đông Bắc nước ta có hướng gì?

A**.**Vòng cung.B**.**Tây Bắc-Đông Nam. C **.**Đông Bắc-Tây Nam. D.Đông Nam –Tây Bắc.

**Câu18.** Căn cứ vào Atlat Việt Nam trang Các miền tự nhiên cho biết cao nguyên nào sau đây có độ cao lớn nhất**?**

 A. Kon Tum. B. ĐăkLăk C. Mơ Nông. D. Lâm Viên

**Câu 19.** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang Các miền tự nhiên ) cho biết lát cắt AB không thể hiện đặc điểm nào của vùng núi Đông Bắc?

 A. Chủ yếu là núi thấp. B. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

 C. Có tính phân bậc rõ rệt. D. Các dãy núi hướng vòng cung.

**Câu 20**. Điểm tương tự nhau giữa Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long là

A. có hệ thống đê sông và đê biển. B. do phù sa sông ngòi bồi tụ tạo nên.

C. có nhiều sông ngòi, kênh rạch. D. Có nhiều vùng trũng rộng lớn.

**Câu 21.** Địa hình Trường Sơn Bắc và đồng bằng duyên hải bắc Trung Bộ ảnh hưởng đến chế độ lũ sông Miền Trung là?

A. Lên nhanh, rút chậm. B. Lên chậm, rút chậm.

 C. Lên nhanh, rút nhanh. D. Lên chậm, rút nhanh.

**Câu 22** Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến nên có đặc tính là

**A.** độ mặn không lớn. **B.** có nhiều dòng hải lưu.

**C.** nóng ẩm quanh năm. **D.** biển tương đối lớn.

**Câu 23**. Biển Đông là một vùng biển

A. có diện tích không rộng. B. có đặc tính nóng ẩm.

C. mở rộng ra Thái Bình Dương. D. ít chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**Câu 24.** Biểu hiện của tính đa dạng địa hình ven biển nước ta là

A. có vịnh cửa sông và bờ biển mài mòn. B. có đầm phá và các bãi cát phẳng.

C. có nhiều dạng địa hình khác nhau. D. có các đảo ven bờ và quần đảo xa bờ.

**Câu 25.** Dọc ven biển, nơi có nhiệt độ cao, nhiều nắng, có sông nhỏ đổ ra biển, là nơi thuận lợi cho nghề

A. làm muối. B. khai thác thủy hải sản .C. nuôi trồng thủy sản. D. chế biến thủy sản.

**Câu 26.** Điểm nào sau đây **không** đúng với sinh vật Biển Đông?

A. Giàu thành phần loài. B. Năng suất sinh học cao.

C. Tiêu biểu cho vùng biển nhiệt đới. D. Chỉ có các loài nhiệt đới.

**Câu 27**. Nhân tố quan trọng nhất để Biển Đông làm cho khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu hải dương là

A. biển rộng, nhiệt độ cao và biến động theo mùa. B. biển rộng, nhiệt độ cao và có hải lưu theo mùa.

C. biển rộng, nhiệt độ cao và chế độ triều phức tạp. D. biển rộng, nhiệt độ cao và tương đối kín.

**Câu 28.** Điểm nào sau đây **không đúng** khi nói về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta?

 A. Làm tăng độ ẩm của các khối khí B. Mang lại một lượng mưa lớn,độ ẩm cao.

C. Làm giảm độ lục địa của các vùng phía tây D. Làm sóng biển mạnh nhất vào mùa hạ.

**Câu 29.** Ý nghĩa to lớn của vị trí địa lí nước ta về mặt kinh tế là

A. nằm ở khu vực nhạy cảm với những biến động chính trị trên thế giới.

B. có nhiều nét tương đồng về lịch sử, văn hoá - xã hội với các nước láng giềng.

C. nằm trên ngả tư các tuyến đường hàng hải và hàng không quốc tế.

D. có mối giao lưu lâu đời về nhiều mặt với nhiều nước trong khu vực.

**Câu 30.**  Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

A. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích B. có địa hình cao nhất nước ta.

C. có 3 mạch núi lớn hướng tây bắc - đông nam. D. gồm các dãy núi liền kề với các cao nguyên.

**Câu 31.** Điểm nào sau đây **không** đúng với vùng núi Trường Sơn Bắc?

A.Từ nam sông Cả đến dãy Bạch Mã. B. Ở giữa nhô cao, hai đầu hạ thấp.

C.Có hướng tây bắc - đông nam. D. Thấp và hẹp ngang, ăn ra sát biển.

**Câu 32**. Trường Sơn Nam gồm

A. các khối núi và cao nguyên. B. các khối núi và sơn nguyên.

C. các khối núi và bán bình nguyên. D. các khối núi và đồi trung du.

**Câu 33.** Bề mặt đồng bằng sông Hồng

A. bị chia cắt thành nhiều ô. B. không còn được bồi tụ phù sa.

C. không có ô trũng ngập nước. D. có nhiều diện tích đất mặn và phèn.

**Câu 34.** Đồng bằng sông Cửu Long

A. bị ngập trên diện rộng về mùa lũ. B. có hệ thống đê điều chằng chịt.

C. rất ít đất phèn và đất mặn. D. địa hình cao phía tây, tây bắc.

**Câu35**. Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng duyên hải miền Trung nên

A. đồng bằng phần nhiều hẹp ngang. B. bị chia thành nhiều đồng bằng nhỏ.

C. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông. D. một số đồng bằng mở rộng ở các cửa sông lớn.

**Câu 36**. Điểm nào sau đây **không** nổi bật ở đồng bằng sông Hồng?

A. Hệ thống đê bao ngăn lũ. B. Bề mặt bị chia cắt thành nhiều ô.

C. Vùng trong đê không được bồi tụ phù sa. D. Thuỷ triều lấn sâu vào mùa khô.

**Câu 37.** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang các miền địa lý tự nhiên) cho biết địa hình núi cao nhất ở Tây Bắc nằm ở

A. Hoàng Liên Sơn. B. biên giới Việt - Lào. C. biên giới Việt - Trung. D. các sơn nguyên đá vôi.

**Câu 38.** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang các miền địa lý tự nhiên) cho biết đỉnh núi nào sau đây thuộc vùng núi Tây Bắc?

 A. Phanxipang. B. Tây Côn Lĩnh .C.Rào Cỏ. D. Ngọc Linh.

**Câu39.** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang các miền địa lý tự nhiên ) cho biết dòng sông nào sau đây chảy theo hướng vòng cung ?

 A.Sông Gâm. B. Sông Mã. C.Sông Thu Bồn. D. Sông Đồng Nai

**Câu40.** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang các miền địa lý tự nhiên ) cho biết đồng bằng nước ta phân bố ở phía nào nào của lãnh thổ?

A.Bắc và tây. B. Đông và nam. C.Bắc và nam. D. Đông và tây.

**Câu 41.** Dựa vào Atlat địa lí VN (trang các miền địa lý tự nhiên ) cho biết các cao nguyên thuộc Trường Sơn Nam có độ cao phổ biến khoảng bao nhiêu mét?

A.200 – 500. B. 500 – 1000. C. 1000 – 1500. D. 1500 – 2000.

**Câu 42** Khó khăn lớn nhất về tự nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội của vùng đồi núi nước ta là

**A.** thường xuyên xảy ra thiên tai.

**B.** địa hình bị chia cắt mạnh trở ngại cho giao thông.

**C.** sông ngòi ít có giá trị về giao thông đường thủy.

**D.** khoáng sản phân bố phân tán theo không gian.

**Câu 43** Mùa đông ở vùng núi Đông Bắc đến sớm và kết thúc muộn hơn các vùng khác chủ yếu là do

**A.** phần lớn diện tích vùng là địa hình đồi núi thấp.

**B.** nhiều đỉnh núi cao giáp biên giới Việt - Trung.

**C.** các dãy núi có hướng vòng cung, đón gió mùa mùa đông.

**D.** địa hình có hướng nghiêng từ Tây Bắc xuống Đông Nam.

**Câu 44** Về mùa khô, nước triều lấn mạnh làm 2/3 diện tích đồng bằng sông Cửu Long bị nhiễm mặn chủ yếu do

**A.** địa hình thấp, bằng phẳng. **B.** có nhiều vùng trũng rộng lớn.

**C.** có mạng lưới kênh rạch chằng chịt. **D.** biển bao bọc ba phía của đồng bằng.

**Câu 45** Hướng núi vùng Tây bắc có ảnh hưởng gì đến khí hậu của vùng?

A. Làm gió mùa đông bắc tác động mạnh và sâu sắc. B. Làm gió mùa đông nam tác động mạnh và sâu sắc.

C. Làm gió tây khô nóng tác động mạnh và sâu sắc. D. Làm mùa đông đến muộn và ít lạnh hơn.

**Câu 45.** Điểm nào sau đây **không** đúng với Biển Đông?

A. Là biển tương đối kín. B. Là vùng biển rộng lớn.

C. Phần đông,nam là lục địa bao bọc. D. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa.

**Câu 46.** Điểm nào sau đây **không** đúng với hệ sinh thái rừng ngập mặn ở nước ta?

A. Có nhiều loài cây gỗ quý. B. Cho năng suất sinh vật cao.

C. Giàu tài nguyên động vật. D. Phân bố ở ven biển.

**Câu 47.** Điểm nào sau đây **không** đúng với sinh vật Biển Đông?

A. Giàu thành phần loài. B. Năng suất sinh học cao.

C. Tiêu biểu cho vùng biển nhiệt đới. D. Chỉ có các loài nhiệt đới.

 **Câu 48.** Hình dạng khép kín của biển Đông đã làm cho

A. Biển Đông ít bị thiên tai. B. Biển Đông nóng và ẩm.

C. Các dòng hải lưu có tính khép kín .D. Trong năm thủy triều biến động .

**Câu 49.** Bão đổ bộ vào nước ta gây ra

A. nước biển dâng, mưa lớn, lũ lụt. B. lũ lụt, mưa lớn, sóng thần.

C. động đất, sạt lở bờ biển, lũ quét. D. lũ quét, mưa lớn, cát bay.

**Câu 50.** Nhận định nào **không** đúng về ảnh hưởng của biển Đông đối với khí hậu nước ta?

A. Mang lại cho nước ta lượng mưa lớn và độ ẩm cao.B. Khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính hải dương.

C. Khí hậu nước ta khác với khí hậu của các nước cùng vĩ độ.

D. Khí hậu nước ta nóng, ẩm quanh năm, thiên nhiên trù phú.

**Câu 51.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm của gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

A. Thổi từng đợt, không kéo dài liên tục. B. Gây ra hiện tượng phơn khi vượt dãy Trường Sơn.

C. Chỉ hoạt động mạnh ở miền Bắc nước ta D. Gây mưa phùn cho vùng ven biển và đồng bằng Bắc bộ vào nửa sau mùa đông.

**Câu 52.** Lượng mưa trung bình của nước ta là

A. 1400 – 1800mm. B. 1500 – 2000mm. C. 1800 – 2000mm. D. 1500 – 1800mm

 **Câu 53.** Nguyên nhân gây mưa lớn và kéo dài ở các vùng đón gió thuộc Tây Nguyên và Nam Bộ là do

A. gió mùa Tây Nam xuất phát từ áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam.

B. gió mùa Tây Nam xuất phát từ vịnh Bengan.

C. gió tín phong xuất phát từ cao áp cận chí tuyến bán cầu Bắc.

D. gió Đông Bắc xuất phát từ cao áp Xibia.

**Câu 54.** Ở đồng bằng ven biển miền Trung, gió phơn xuất hiện khi

A. khối khí nhiệt đới từ Bắc Ấn Độ Dương vượt qua hệ thống núi Tây Bắc.

B. áp thấp Bắc Bộ mạnh lên tạo sức hút mạnh gió mùa Đông Bắc.

C. khối khí từ lục địa Trung Hoa vượt qua các đỉnh núi giáp biên giới Việt - Trung.

D. khối khí nhiệt đới từ Bắc Ấn Độ Dương vượt qua dãy Trường Sơn.

**Câu 55.** Do nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc nên

A. khí hậu có hai mùa rõ rệt, mùa đông bớt lạnh mùa hạ bớt nóng.

B. nền nhiệt cao, cân bằng bức xạ luôn dương.

C. khí hậu nắng nóng, mưa nhiều quanh năm.

D. thiên nhiên phân hóa đa dạng.

**Câu 56.** Vùng có mùa đông lạnh nhất nước ta là

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc. C. Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.

**Câu 57.** Khu vực nào sau đây có mưa vào thu – đông?

A. Miền Trung. B. Miền Nam. C. Miền Bắc. D. Tây Nguyên.

**Câu 58.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta **không** được thể hiện ở

A. hằng năm nhận được lượng nhiệt Mặt Trời lớn.

B. có hai loại gió thổi thay đổi theo mùa.

C. tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ quanh năm dương.

D. nhiệt độ trung bình năm trên 200C (trừ vùng núi cao).

**Câu 59.** Vào mùa hạ khí hậu nước ta có đặc điểm

A. nắng nóng, mưa nhiều. B. trời không mây, thỉnh thoảng mưa dông.

C. khô nóng, hạn hán triền miên. D. trời nắng, không có mưa.

**Câu60.** Vùng nào có kiểu thời tiết khô nóng, ổn định trong suốt thời kì gió mùa Đông Bắc hoạt động?

A. Tây Bắc. B. Bắc Trung Bộ. C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

**Câu 61.** Nguyên nhân làm cho khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa là do

A. nước ta nằm gần trung tâm gió mùa châu Á và tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.

B. nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến, gần trung tâm gió mùa châu Á, giáp với Biển Đông.

C. trong năm góc nhập xạ luôn lớn và nằm gần trung tâm gió mùa châu Á.

D. do trong năm Mặt trời hai lần đi qua thiên đỉnh và vị trí nước ta tiếp giáp với Biển Đông rộng lớn.

**Câu 62.** Nhiệt độ trung bình năm trên toàn quốc là

A. 28 - 290C. B. 27 - 280C. C. trên 200C. D. dưới 200C.

**Câu 63.** Thời gian gió mùa mùa đông thổi vào nước ta từ

A. tháng IX đến tháng IV (năm sau). B. tháng X đến tháng IV (năm sau).

C. tháng XI đến tháng IV (năm sau). D. tháng XII đến tháng IV (năm sau).

**Câu 64.** Gió nào mang lại cho miền Bắc nước ta thời tiết lạnh khô vào đầu mùa đông và lạnh ẩm vào cuối mùa đông?

A. Gió mùa Đông Bắc B. Gió mậu dịch nửa cầu Bắc.

 C. Gió mậu dịch nửa cầu nam. D. Gió mùa Tây Nam từ vịnh Bengan.

**Câu 65.** Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?

A. Chủ yếu hoạt động ở miền Bắc. B. Thổi liên tục từ tháng XI đến tháng IV (năm sau).

C. Xuất phát từ cao áp Xi-bia di chuyển xuống. D. Tạo nên mùa đông lạnh ở miền Bắc.

**Câu 66.** Nửa sau mùa Đông, thời tiết miền Bắc nước ta lạnh và có mưa phùn là vì

A. gió mùa mùa đông xuất phát từ lục địa thổi xuống.

 B. gió thổi qua lục địa Trung Hoa rộng lớn.

C. hạ áp A-lê-ut làm gió mùa mùa đông di chuyển về phía đông, qua biển.

 D. Gió mùa mùa đông xuất phát từ đại dương thổi vào.

**Câu 67.** Gió Tây Nam xuất phát từ Bắc Ấn Độ Dương xâm nhập trực tiếp vào nước ta thông thường trong khoảng thời gian từ

A. tháng VIII đến tháng X. B. tháng VII đến tháng IX.

C. tháng VI đến tháng VIII. D. tháng V đến tháng VII.

**Câu 68.** Gió thịnh hành trong mùa đông từ vĩ tuyến 160B trở vào là

A. gió Tây Nam thổi từ cao áp cận chí tuyến nửa cầu Nam.

B. Tín phong nửa cầu Bắc thổi theo hướng đông bắc.

C. gió mùa Đông Bắc thổi từ cao áp Xi-bia.

 D. gió mùa Tây Nam thổi từ cao áp Bắc Ấn Độ Dương.

**Câu 69.** Cho bảng số liệu:NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG TẠI HÀ HỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Đơn vị: 0C

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Hà Nội | 16,4 | 17,0 | 20,2 | 23,7 | 27,3 | 28,8 | 28,9 | 28,2 | 27,2 | 24,6 | 21,4 | 18,2 |
| TP. HCM | 25,8 | 26,7 | 27,9 | 28,9 | 28,3 | 27,5 | 27,1 | 27,1 | 26,8 | 26,7 | 26,4 | 25,7 |

 Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

A. Nhiệt độ trung bình năm của Thành Phố Hồ Chí Minh cao hơn Hà Nội.

B. Nhiệt độ trung bình các tháng của Thành Phố Hồ Chí Minh luôn trên 250C.

C. Hà Nội có 2 tháng nhiệt độ trung bình dưới 180C.

D. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội cao hơn Tp. Hồ Chí Minh.

**Câu 70.** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH THÁNG TẠI HUẾ VÀ TP. HỒ CHÍ MINH

 Đơn vị: mm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Huế | 116 | 62 | 47 | 51 | 82 | 116 | 95 | 104 | 473 | 795 | 580 | 297 |
| TP. HCM | 14 | 4 | 10 | 50 | 218 | 312 | 294 | 270 | 327 | 267 | 116 | 48 |

 Nhận xét nào sau đây **không** đúng với bảng số liệu trên?

A. Mùa mưa ở Huế trùng với mùa hạ B. Mùa mưa ở Huế vào thời kì Thu – Đông

C. Thành phố Hồ Chí Minh có 2 mùa mưa và khô rõ rệt D. Tổng lượng mưa ở Huế cao hơn Thành phố Hồ Chí Minh